

Số: *91* /MTB-KHĐT&DA

*Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi:     - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

### **I. THÔNG TIN CHUNG.**

#### **1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101394512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (nay là Sở Tài chính Hà Nội sau sáp nhập) cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/6/2022.
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 386.386.000.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
- Website: <https://pvmachino.vn>.
- Mã cổ phiếu: PVM.
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo Quyết định số 517/QĐ-DKVN ngày 14/3/2008 và Quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 07/7/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
  - + Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí là công ty đại chúng quy mô lớn. Ngày 20/12/2016, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UpCom tại Sở GDCK Hà Nội với mã cổ phiếu PVM.
  - + Kể từ ngày 19/3/2021, Công ty không còn là Công ty cổ phần có vốn nhà nước.

#### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Ngành nghề kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu:
  - + Kinh doanh kim loại màu (nhôm nguyên liệu, nhôm định hình, kẽm nguyên liệu, các sản phẩm kim loại màu khác...);
  - + Kinh doanh nông sản và các sản phẩm nông nghiệp khác;

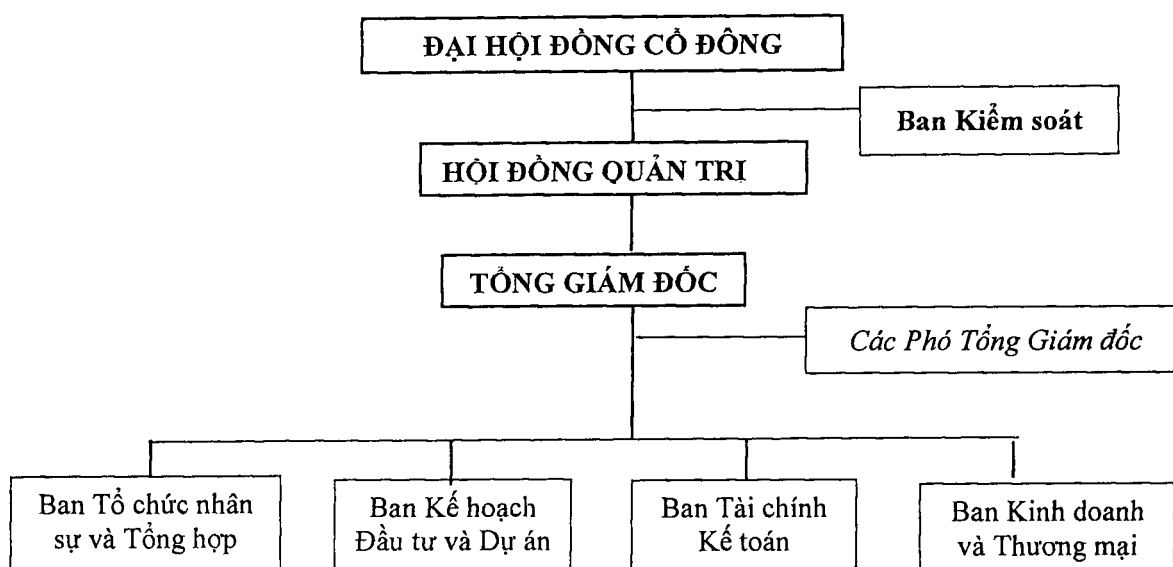


+ Đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án, nhà máy.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh thành khác.

### 3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

#### 3.1. Bộ máy quản lý.



#### 3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

| STT | Danh mục                                 | Địa chỉ                                                                     | Ngành nghề kinh doanh                                                                   | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Tỷ lệ vốn góp (%) |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| 1   | Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng. | 53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.                                    | Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác... | 42,00                 | 49,78             |
| 2   | Công ty CP Machino Thành Đạt             | Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.                             | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                | 55,00                 | 51,00             |
| 3   | Công ty CP Machino An Phú                | L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, Xã Phú Xuân, TP Thái Bình. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê   | 129,00                | 55,00             |
| 4   | Công ty TNHH Machino Phú Xuân            | L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, Xã Phú Xuân, TP Thái Bình. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê   | 136,00                | 70,00             |

| STT | Danh mục                                           | Địa chỉ                                               | Ngành nghề kinh doanh                                      | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Tỷ lệ vốn góp (%) |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| 5   | Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam | Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội        | Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng... | 5,50                  | 34,58             |
| 6   | Công ty TNHH MTV Máy – TBDK Sài Gòn                | 351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh | Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...                 | 30,00                 | 100,00            |

Ghi chú:

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà ở Nguyên Xá là công ty liên kết đến ngày 10/9/2024.

- Công ty CP Đầu tư Hasky Hưng Yên là công ty liên kết đến ngày 06/12/2024.

#### 4. Định hướng phát triển.

- Hoạt động kinh doanh thương mại:
  - + Kinh doanh kim loại màu (nhôm nguyên liệu, nhôm định hình, kẽm nguyên liệu, các sản phẩm kim loại màu khác...);
  - + Kinh doanh nông sản, gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác;
  - + Đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án, nhà máy.
- Hoạt động đầu tư, phát triển các dự án.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

| TT | Chỉ tiêu             | Đơn vị  | KH 2024  | Thực hiện năm 2024 |             |
|----|----------------------|---------|----------|--------------------|-------------|
|    |                      |         |          | Giá trị            | % so KH năm |
| 1  | Tổng Doanh thu       | Tỷ đồng | 2.480,00 | 2.016,75           | 81,3%       |
|    | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt      | 1.884,00 | 1.277,43           | 67,8%       |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Nt      | 60,50    | 60,77              | 100,4%      |
|    | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt      | 51,20    | 53,83              | 105,1%      |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | Nt      | 57,94    | 56,40              | 97,3%       |
|    | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt      | 50,20    | 51,16              | 101,9%      |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty)

## 2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Tổng Giám đốc tính đến 31/12/2024.

+ **Tổng Giám đốc: Phạm Văn Hiệp**

|                     |                                            |
|---------------------|--------------------------------------------|
| Họ và tên           | Phạm Văn Hiệp                              |
| Chức vụ             | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty |
| Giới tính           | Nam                                        |
| Năm sinh            | 22 tháng 10 năm 1972                       |
| Nơi sinh            | Tỉnh Thái Bình                             |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                      |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ Kinh tế                            |

+ **Các Phó Tổng Giám đốc:**

• **Phó Tổng Giám đốc Chu Thành Nam**

|                     |                                           |
|---------------------|-------------------------------------------|
| Họ và tên           | Chu Thành Nam                             |
| Chức vụ             | Phó Tổng Giám đốc                         |
| Giới tính           | Nam                                       |
| Năm sinh            | 13 tháng 12 năm 1977                      |
| Nơi sinh            | Tỉnh Nam Định                             |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                     |
| Trình độ chuyên môn | Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |

• **Phó Tổng Giám đốc Phạm Thị Mỹ Hương**

|                     |                                                |
|---------------------|------------------------------------------------|
| Họ và tên           | Phạm Thị Mỹ Hương                              |
| Chức vụ             | Phó Tổng Giám đốc                              |
| Giới tính           | Nữ                                             |
| Năm sinh            | 28 tháng 3 năm 1979                            |
| Nơi sinh            | Tỉnh Phú Thọ                                   |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                                          |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý |

• **Phó Tổng Giám đốc Lương Văn Hoà**

|                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| Họ và tên           | Lương Văn Hoà       |
| Chức vụ             | Phó Tổng Giám đốc   |
| Giới tính           | Nam                 |
| Năm sinh            | 29 tháng 3 năm 1980 |
| Nơi sinh            | Tỉnh Quảng Ninh     |
| Trình độ văn hoá    | 12/12               |
| Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Xây dựng      |

+ **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức**

|                     |                      |
|---------------------|----------------------|
| Họ và tên           | Hoàng Minh Đức       |
| Chức vụ             | Kế toán trưởng       |
| Giới tính           | Nam                  |
| Năm sinh            | 06 tháng 10 năm 1979 |
| Nơi sinh            | Tỉnh Phú Thọ         |
| Trình độ văn hoá    | 12/12                |
| Trình độ chuyên môn | Thạc sỹ kinh tế      |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có.

- Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

Ngày 16/9/2024 Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Quyết định số 0079/QĐ/MTB-HĐQT và 0080/QĐ/MTB-HĐQT về việc ông Nguyễn Hồng Hà và ông Phan Trung Nghĩa thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty và Quyết định số 0081/QĐ/MTB-HĐQT bổ nhiệm ông Lương Văn Hoà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

**a. Các khoản đầu tư lớn.**

Năm 2024, Công ty đã thực hiện sắp xếp, tính toán lại nguồn lực, thu gọn danh mục các dự án đầu tư, cụ thể:

- Tập trung đầu tư triển khai 05 dự án tại Hà Nội, Thái Bình, Lạng Sơn.
- Đã thu vốn tại 02 Dự án (Dự án Cụm Công nghiệp Quán Đỏ, tỉnh Hưng Yên và Dự án khu nhà ở Nguyên Xá, tỉnh Thái Bình), đang tiếp tục thực hiện thu hồi vốn tại Dự án Cụm công nghiệp Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**b. Các công ty con, công ty liên kết.**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                     | Công ty CP Máy - TBĐK Đà Nẵng | Công ty CP Máy-TBĐK Miền Bắc VN | Công ty CP Machino Thành Đạt | Công ty CP Machino An Phú | Công ty TNHH Machino Phú Xuân |
|-----|------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 1   | Vốn chủ sở hữu               | 49,56                         |                                 | 28,16                        |                           |                               |
|     | - Trong đó: Vốn điều lệ:     | 42,00                         | 5,50                            | 55,00                        | 129,00                    | 136,00                        |
|     | - Tỷ lệ tham gia của Công ty | 49,78%                        | 34,58%                          | 51,00%                       | 55,00%                    | 70,00%                        |
| 2   | Doanh thu                    | 713,64                        | -                               | 29,04                        | -                         | -                             |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế         | 5,35                          | -                               | 2,05                         | -                         | -                             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế           | 4,19                          | -                               | 1,85                         | -                         | -                             |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)

Ghi chú: Các Công ty CP Machino An Phú, Công ty TNHH Machino Phú Xuân, là các doanh nghiệp dự án, tập trung cho công tác triển khai dự án, Công ty theo dõi giám sát chặt chẽ theo quy định và thường xuyên cập nhật theo tiến độ triển khai dự án.

**4. Tình hình tài chính.**

**a) Tình hình tài chính.**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2023      |                  | Năm 2024      |                  | % tăng giảm   |                  |
|-----------------------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|
|                                   | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |
| Tổng giá trị tài sản              | 1.035,62      | 1.106,29         | 967,98        | 1.155,86         | -7%           | 4%               |
| Doanh thu thuần                   | 910,09        | 1.439,08         | 1.179,42      | 1.906,81         | 30%           | 33%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 251,31        | 233,17           | 48,73         | 43,29            | -81%          | -81%             |
| Lợi nhuận khác                    | -103,59       | -75,95           | 5,09          | 17,48            | 105%          | 123%             |
| Lợi nhuận trước thuế              | 147,72        | 157,22           | 53,83         | 60,77            | -64%          | -61%             |
| Lợi nhuận sau thuế                | 127,11        | 134,92           | 51,16         | 56,40            | -60%          | -58%             |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

| Chỉ tiêu                                                                          | Năm 2023      |                  | Năm 2024      |                  | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------|
|                                                                                   | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất | Báo cáo riêng | Báo cáo hợp nhất |         |
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                                         |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                       | 1,26          | 2,07             | 1,66          | 2,23             |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh<br><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 0,97          | 1,67             | 1,61          | 2,05             |         |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                                  |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                                           | 0,48          | 0,40             | 0,41          | 0,40             |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                                         | 0,91          | 0,68             | 0,70          | 0,68             |         |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                          |               |                  |               |                  |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                                          |               |                  |               |                  |         |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                                           | 11,58         | 11,66            | 15,37         | 15,38            |         |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                                            | 1,05          | 1,52             | 1,18          | 1,69             |         |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                                           |               |                  |               |                  |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                        | 13,97%        | 9,38%%           | 4,34%         | 2,96%            |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                                        | 23,40%        | 20,48%           | 8,96%         | 8,19%            |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                           | 12,27%        | 12,20%           | 5,28%         | 4,88%            |         |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                         | 27,61%        | 16,20%           | 4,13%         | 2,27%            |         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.

- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

| Danh mục                                     | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng<br>cổ phần | Tỷ lệ (%)     |
|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| <b>1. Cổ đông tổ chức:</b>                   | <b>4</b>            | <b>888.100</b>      | <b>2,30%</b>  |
| - Tổ chức trong nước                         | 4                   | 888.100             | 2,30%         |
| - Tổ chức nước ngoài                         | 0                   |                     |               |
| <b>2. Cổ đông cá nhân:</b>                   | <b>715</b>          | <b>37.737.500</b>   | <b>97,70%</b> |
| - Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ tổng số CP) | 2                   | 13.535.100          | 35,03%        |
| - Cổ đông nhỏ                                | 710                 | 24.206.819          | 62,65%        |
| - Cổ đông nước ngoài                         | 3                   | 8.581               | 0,02%         |
| <b>Tổng cộng:</b>                            | <b>719</b>          | <b>38.638.600</b>   | <b>100%</b>   |

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/11/2024)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

**6.1. Tác động lên môi trường.**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.
- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng.**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 259.760kw.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

### **6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 1.085m<sup>3</sup>.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2024 là: 63 người.
- Mức thu nhập bình quân CBNV là: 22 triệu đồng/người/tháng.
- Ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng làm việc cho CBNV để tăng chất lượng nguồn nhân lực.
- Quan tâm đến lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, có năng lực; có cơ chế thu hút, đãi ngộ lao động trẻ, trọng dụng người tài, có triển vọng để tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên.
- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** không có.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2024.**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>      | <b>Đơn vị</b> | <b>Kế hoạch</b> | <b>Thực hiện</b> | <b>% so KH</b> |
|-----------|----------------------|---------------|-----------------|------------------|----------------|
| 1         | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng       | 2.480,00        | 2.016,75         | 81,3%          |
|           | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt            | 1.884,00        | 1.277,43         | 67,8%          |
| 2         | Lợi nhuận trước thuế | Nt            | 60,50           | 60,77            | 100,4%         |
|           | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt            | 51,20           | 53,83            | 105,1%         |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế   | Nt            | 57,94           | 56,40            | 97,3%          |
|           | Trong đó Công ty Mẹ  | Nt            | 50,20           | 51,16            | 101,9%         |

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, Công ty Mẹ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận nhưng không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, nguyên nhân:

+ Vương mắc về hạn mức tín dụng các tháng đầu năm, chỉ cơ bản giải quyết vào khoảng cuối Quý 3/2024, dẫn đến thiếu nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh thời gian đầu năm.

+ Hoạt động rà soát lại mặt hàng, thị trường kinh doanh: dùng kinh doanh mảng hạt nhựa do tỷ suất lợi nhuận thấp.

#### **2. Tình hình tài chính.**

##### **a) Tình hình tài sản.**

- Tài sản ngắn hạn cuối năm tăng 149,32 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 18,4%. Từ 812,15 tỷ lên 961,47 tỷ chủ yếu tăng ở các khoản phải thu ngắn hạn và đầu tư tài chính ngắn hạn cụ thể như sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 2,57 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 10,9% là do Công ty dùng nguồn tiền thanh toán các khoản chi thường xuyên và các khoản công nợ đến hạn chi trả cho các nhà cung cấp.

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 32,52 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 40,9% là do các khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 208,91 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 39%. Từ 535,37 tỷ lên 744,28 tỷ lý do tăng mạnh chủ yếu đến từ các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác.

+ Hàng tồn kho giảm 80,44 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 50,7%. Từ 158,53 tỷ đồng xuống 78,08 tỷ đồng là do trong năm Công ty mẹ đã bán 13 căn hộ chung cư tồn kho cuối năm 2023.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 9,1 tỷ đồng tương đương với mức giảm 60,5% chủ yếu là do giảm thuế GTGT được khấu trừ trong năm 11,81 tỷ mặc dù chi phí trả trước ngắn hạn có tăng 2,69 tỷ

- Tài sản dài hạn cuối năm giảm 99,75 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 33,9%. Từ 294,14 tỷ đồng xuống 194,39 tỷ đồng lý do giảm mạnh chủ yếu ở khoản đầu tư tài chính dài hạn và các khoản phải thu dài hạn cụ thể:

+ Các khoản phải thu dài hạn giảm 20,08 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 34,8% là do giảm khoản phải thu về cho vay dài hạn 19,64 tỷ và phải thu dài hạn khác 0,44 tỷ.

+ Tài sản cố định tăng 5,8 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 9,0%. Tăng từ 64,35 tỷ đồng lên 70,15 tỷ đồng là do trong năm Công ty CP Máy –T hiết Bị Dầu Khí Đà Nẵng sửa chữa đầu tư xây dựng cơ bản gần 7 tỷ và Công ty CP Machino Thành Đạt mua máy móc thiết bị 3,7 tỷ. Giá trị hao mòn lũy kế cũng tăng 4,68 tỷ.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng 5,16 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 30,1%. Từ 17,12 tỷ đồng lên 22,28 tỷ đồng là do 2 Công ty con: Công ty TNHH Machino Phú Xuân và Công ty CP Machino An Phú phát sinh chi phí xây dựng dở dang trong năm.

+ Đầu tư tài chính dài hạn giảm 88,51 tỷ tương đương với tỷ lệ giảm 62,2%. Từ 142,35 tỷ đồng xuống 53,83 tỷ đồng là do thoái vốn tại Công ty CP Đầu Tư Hasky Hưng Yên 80 tỷ và Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển Nhà ở Nguyên Xá 23,53 tỷ. Tăng đầu tư góp vốn vào Công ty CP XNK Máy Hà Nội 15,02 tỷ.

Kết thúc năm tài chính 2024, tổng tài sản của Công ty tăng lên 49,57 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 4,5%. Từ 1.106,29 tỷ đồng lên 1.155,86 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023.

#### b) Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả cuối năm tăng thêm 19,65 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 4,4%. Từ 447,45 tỷ đồng lên 467,1 tỷ đồng là do một số nguyên nhân sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng 37,93 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 9,7%. Tăng từ 392,41 tỷ đồng lên 430,33 tỷ đồng là do trong năm Công ty có vay thêm vốn để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nợ dài hạn giảm 18,28 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 33,2%. Giảm từ 55,04 tỷ đồng xuống 36,77 tỷ đồng là do Công ty phát sinh giảm các khoản nợ dài hạn đến hạn trả.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý và kinh doanh trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao, Công ty đã tái cơ cấu tổ chức bộ máy và sắp xếp lại phòng/ban, nhân sự các cấp; ban hành các Quy chế/quy định đi kèm những chính sách có tác động đa chiều nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì sự linh hoạt, khả năng thích ứng với những thay đổi không ngừng trong môi trường kinh doanh, từ đó đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển lâu dài cho Công ty. Cụ thể:

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức từ 06 Phòng/Ban chuyên môn xuống còn 04 Ban chuyên môn.

- Thay thế và bổ nhiệm nhân sự trong Ban Tổng giám đốc có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế phù hợp lĩnh vực phụ trách.

- Phân công, điều động các vị trí cán bộ quản lý cho phù hợp với sự thay đổi cách thức quản lý và định hướng kinh doanh; cử Người đại diện phần vốn của Công ty chuyên trách tại đơn vị có vốn góp nhằm tăng hiệu quả quản lý phần vốn góp vào doanh nghiệp khác.

- Bố trí lại nhân sự triển khai các mảng kinh doanh thương mại; Rà soát, sắp xếp nhân sự, tiết giảm các vị trí nhân sự không đảm bảo yêu cầu công việc.

- Tuân thủ các Quy chế/quy định nội bộ; Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành; ban hành chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.

### 4. Kế hoạch phát triển năm 2025.

| TT | Nội dung                    | Đơn vị  | KH năm 2025     |
|----|-----------------------------|---------|-----------------|
| 1  | <b>Tổng doanh thu</b>       | Tỷ đồng | <b>2.049,29</b> |
|    | Trong đó Công ty Mẹ         | Nt      | 1.255,89        |
| 2  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | Nt      | <b>41,39</b>    |
|    | Trong đó Công ty Mẹ         | Nt      | 35,80           |
| 3  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | Nt      | <b>40,30</b>    |
|    | Trong đó Công ty Mẹ         | Nt      | 35,80           |

### 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, an toàn và vệ sinh lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy móc, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động, các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc đảm bảo môi trường làm việc Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho CBNV; Trang bị thuốc men, những dụng cụ y tế cơ bản... tại Văn phòng Công ty để xử lý những tình huống y tế cơ bản khi xảy ra (nếu có); Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Trong năm, Công ty tổ chức các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn như: Tổ chức chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe miễn phí cho các gia đình chính sách, gia đình có công, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo tại tỉnh Thái Bình; Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa” của Ủy ban nhân dân Quận Hoàn Kiếm nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, toàn thể người lao động tích cực tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3; Tổ chức gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày kỷ niệm; Hưởng ứng Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn về việc hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.**

- Ban điều hành đã bám sát định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đã được phê duyệt, đã định hình các lĩnh vực sau thời gian chuyển đổi, hoạt động bao gồm: 1.Lĩnh vực kinh doanh thương mại và 2.Lĩnh vực đầu tư, phát

triển dự án. Trong đó, kinh doanh thương mại đã xác định rõ mặt hàng phương hướng phát triển; đầu tư, phát triển dự án đã tập trung vào một số dự án chính, các dự án đã có kế hoạch triển khai và dự kiến có dòng tiền từ cuối năm 2024.

- Hoàn thành thu hồi vốn 02 dự án đầu tư là Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và Dự án Cụm công nghiệp Quán Đò, huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Đời sống của CBNV được nâng cao, công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới và nâng cao năng lực phát triển của Công ty trên cơ sở nội lực sẵn có và đang được củng cố.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024; thực hiện Báo cáo thường niên năm 2023.

- Giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý.

- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc cơ cấu lại tổ chức bộ máy nhân sự và định biên lao động; rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động SXKD, tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận.

- Giám sát hoạt động tài chính, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục đầu tư, thường xuyên trao đổi, hợp với Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát để trao đổi các vấn đề và giải pháp thực hiện.

- Giám sát việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo theo quy định.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Xây dựng và triển khai chiến lược dài hạn: chú trọng đến phát triển bền vững, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản. Việc lựa chọn các phân khúc bất động sản tiềm năng, các mặt hàng kinh doanh chiến lược, đánh giá các cơ hội đầu tư phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của công ty.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động và quản trị rủi ro: Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của công ty, đảm bảo các dự án bất động sản và các hoạt động thương mại mang lại lợi nhuận cao nhất. Đồng thời, nhận diện và quản lý các rủi ro liên quan đến thị trường, lãi suất, chính sách pháp lý và các yếu tố bên ngoài tác động đến hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường quản lý tài chính và tối ưu hóa nguồn lực: việc tối ưu hóa cấu trúc tài chính và đảm bảo dòng tiền ổn định cho công ty, đặc biệt là trong các giai đoạn đầu tư dự án bất động sản lớn hoặc các dự án thương mại có yêu cầu tài chính cao.

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực quan trọng như quản lý dự án, phân tích thị trường và tài chính.

- Ứng dụng công nghệ cao: Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh của công ty để nâng cao năng suất lao động, cải tiến quy trình quản lý và tăng cường sự tương tác với khách hàng, nâng cao tính cạnh tranh.

- Đảm bảo tính minh bạch và pháp lý: Chú trọng việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại nhằm tránh được các rủi ro pháp lý và giúp xây dựng uy tín trong mắt đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

### **1. Hội đồng quản trị.**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm ngày 31/12/2024.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Chức vụ</b>     | <b>Ghi chú</b>                                    |
|------------|-----------------------|--------------------|---------------------------------------------------|
| 1          | Ông Đặng Văn Thân     | Chủ tịch<br>HĐQT   | Bầu từ ngày 23/4/2024                             |
| 2          | Ông Vũ Đức Tiến       | Chủ tịch<br>HĐQT   | Miễn nhiệm từ ngày<br>23/4/2024                   |
| 3          | Ông Phạm Văn Hiệp     | Thành viên<br>HĐQT | Kiểm Tổng Giám đốc Công<br>ty (Từ ngày 27/4/2021) |
| 4          | Ông Nguyễn Minh Tuấn  | Thành viên<br>HĐQT |                                                   |
| 5          | Bà Tống Thị Diệp      | Thành viên<br>HĐQT | Bầu từ ngày 20/4/2023                             |
| 6          | Ông Vương Hoàng Thăng | Thành viên<br>HĐQT | Thành viên độc lập HĐQT từ<br>ngày 21/12/2022     |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty: không có.
- b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - HĐQT phân công thành viên HĐQT có chuyên môn về kinh tế, tài chính, đầu tư tham gia và theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty để có đánh giá phù hợp, hạn chế rủi ro và tăng cường nắm bắt cơ hội.
  - HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.
  - HĐQT định hướng và giám sát Ban điều hành triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh.
  - HĐQT đã giám sát việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo theo quy định của pháp luật.
  - HĐQT đã xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý, các vấn đề lương thưởng thuộc thẩm quyền.
  - HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.
  - Năm 2024 ban hành 53 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ.
  - Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của các đơn vị thành viên, trực thuộc.
- d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: không có.
- e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

| STT | Họ và tên        | Chức vụ                      | Ngày cấp chứng chỉ |
|-----|------------------|------------------------------|--------------------|
| 1   | Nguyễn Minh Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị | 09/12/2013         |

- f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.
  - Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

| STT | Họ và tên        | Chức vụ              |
|-----|------------------|----------------------|
| 1   | Lê Thị Kiều Vân  | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2   | Phạm Thị Hải An  | Thành viên BKS       |
| 3   | Hà Thị Thanh Hậu | Thành viên BKS       |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty:

| STT | Họ và tên        | Số lượng CP | Tỷ lệ/VĐL |
|-----|------------------|-------------|-----------|
| 1   | Lê Thị Kiều Vân  | 7.000.000   | 18,12%    |
| 2   | Phạm Thị Hải An  | -           | -         |
| 3   | Hà Thị Thanh Hậu | -           | -         |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình hoạt động.

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT về các vấn đề quan trọng của Công ty cũng như các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định đã ban hành của HĐQT.

- Giám sát hoạt động của Công ty thông qua việc kiểm tra định kỳ, thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, hoạt động kiểm tra giám sát tập trung vào lĩnh vực sau:

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị điều hành của Công ty.

+ Kiểm tra, đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

+ Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy chế tại các Ban của Công ty cũng như hiệu quả hoạt động của các Ban.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.**

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Thu nhập của quản lý chủ chốt: 1,77 tỷ đồng.

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý khác: 4,93 tỷ đồng.

- Thu nhập của Ban Kiểm soát: 571 triệu đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan.

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan.

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: <https://pvmachino.vn>.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT (thay b/cáo);
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Hiệp**